

Vườn Quốc gia Cát Tiên

Tên khác

Nam Cát Tiên (Vườn quốc gia), Cát Lộc (khu Bảo tồn Tê Giác), Tây Cát Tiên

Tỉnh

Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

11°21' - 11°48' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°10' - 107°34' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05b - Nam Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Vườn Quốc gia Cát Tiên gồm 3 phần: Nam Cát Tiên thuộc tỉnh Đồng Nai có diện tích 38.302 ha; Tây cát Tiên thuộc tỉnh Bình Phước có diện tích 5.141 ha; và Cát Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng, có diện tích 30.435 ha. Như vậy tổng diện tích của vườn quốc gia là 73.878 ha (G. Polet pers. comm.). Quyết định đầu tiên của chính phủ liên quan đến Cát Tiên là Quyết định Số 360/TTg, ngày 7/7/1978, của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Theo quyết định này thành lập một khu rừng cấm tại Nam Cát Tiên, với diện tích 35.000 ha (G. Polet pers. comm.). Kết quả là một dự án đầu tư đã được soạn thảo và đề xuất phân hạng quản lý cho Cát Tiên là vườn quốc gia, với diện tích 38.900 ha (Cục Kiểm lâm 1998). Dự án đầu tư này được phê duyệt ngày 3/1/1992 theo Quyết định Số 08/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (Anon. 1993a). Bộ phận Tây Cát Tiên và Cát Lộc của vườn quốc gia Cát Tiên ban đầu là hai khu bảo vệ độc lập. Theo Quyết định Số 194/CT ngày 9/8/1986, của Chủ tịch hội đồng Bộ trưởng, quyết định thành lập một khu bảo tồn thiên nhiên tại Tây Cát Tiên với diện tích 10.000 ha (Bộ NN và PTNT 1997). Trong một hội thảo do Ủy ban Nhân dân Sông Bé trước đây chủ trì, ngày 11/1/1993, khu

Tây Cát Tiên đã được xác định với diện tích 5.134 ha (Anon. 1993a). Tuy nhiên, một dự án đầu tư cụ thể cho Tây Cát Tiên chưa được soạn thảo (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Tiếp theo việc phát hiện lại loài Tê giác *Rhinoceros sondaicus* ở khu vực năm 1989 (Schaller *et al.* 1990), một dự án đầu tư thành lập khu bảo tồn Tê giác Cát Lộc đã được soạn thảo để. Dự án đầu tư đề xuất xây dựng khu bảo tồn Tê giác với diện tích 30.635 ha, bao gồm diện tích thuộc lâm phần Lâm trường Lộc Bắc và Cát Tiên trước đây quản lý (Anon. 1992). Dự án đầu tư này đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng phê chuẩn theo Công văn Số 686/CV, ngày 23/10/1992 (Anon. 1993b). Tuy nhiên, khu vực này vẫn do Ủy ban Nhân dân huyện Cát Tiên quản lý cho tới năm 1996, với một ban quản lý khu bảo tồn thiên được thành lập.

Quyết định Số 08/CT ngày 13/1/1992, của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đề nghị Bộ Lâm Nghiệp trước đây xây dựng một dự án đầu tư thích hợp sáp nhập Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Tây Cát Tiên và Khu Bảo tồn Tê giác Cát Lộc thành một khu duy nhất với phân hạng quản lý là vườn quốc gia (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999). Bản đầu tiên của dự án đầu tư đã hoàn thành tháng 6/1993, và diện tích đề xuất cho vườn

quốc gia là 74.219 ha (Anon. 1993a). Tuy nhiên dự án này chưa được Chính phủ thẩm định.

Năm 1997, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Cục Kiểm Lâm, Bộ NN và PTNT, với sự hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ Thiên nhiên Thế Giới - WWF, đã soạn thảo bản dự án đầu tư sửa đổi cho Vườn quốc gia Cát Tiên. Dự án đầu tư này đưa ra diện tích vườn là 73.100 ha (Anon. 1997). Dự án này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định Số 1090/TTg, ngày 5/12/1998, vào thời điểm này trách nhiệm quản lý vườn được chuyển từ cấp tỉnh lên Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Cát Tiên cũng có trong danh sách đề xuất các khu rừng đặc dụng đến 2010, là vườn quốc gia với diện tích 73.878 ha thuộc tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Thuận (Cục Kiểm Lâm 1998). Vườn quốc gia hiện nay có 175 cán bộ công nhân viên, trong đó có 109 kiểm lâm viên, gồm Ban lãnh đạo hạt, bộ phận pháp chế, hai đội kiểm lâm cơ động và 19 trạm kiểm lâm (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Cát Tiên 2000).

Địa hình và thủy văn

Phần Nam Cát Tiên của Vườn quốc gia Cát Tiên ở xã Đắc Lừa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Phần Tây Cát Tiên ở xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Phần Cát Lộc ở các xã Tiên Hoàng, Gia Viễn và Phước Cát II, huyện Cát Tiên, và xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Địa hình của Vườn quốc gia Cát Tiên thay đổi lớn ở các phần nêu trên. Cát Lộc nằm ở phần mở rộng về phía tây của Tây Nguyên và có địa hình đồi núi. Mặc dù độ cao chỉ đạt tới 659 m, các đồi có độ dốc lớn. Nam Cát Tiên và Tây Cát Tiên nằm trong vùng đất thấp phía Nam Việt Nam ở chân của Tây Nguyên. Địa hình của hai vùng này đặc trưng bởi các đồi thấp, thoải thoải, độ cao nhất chỉ đạt tới 372 m.

Sông Đồng Nai là sông lớn thứ hai ở Nam Việt Nam chảy qua vườn quốc gia, là ranh giới phía tây của khu Cát Lộc và là ranh giới phía đông của khu Nam Cát Tiên. Có rất nhiều suối bắt nguồn từ vườn quốc gia chảy vào sông này. Vùng đất thấp

phía bắc của khu Nam Cát tiên có ít hệ thủy và có diện tích đầm lầy và các hồ, chúng mở rộng và thu hẹp diện tích theo mùa.

Đa dạng sinh học

Vườn quốc gia Cát Tiên có nhiều dạng sinh cảnh khác nhau bao gồm rừng thường xanh nguyên sinh và thứ sinh trên đất thấp ưu thế bởi các loài trong họ Dầu Dipterocarpaceae; rừng nửa rụng lá nguyên sinh và thứ sinh trên đất thấp ưu thế bởi các loài *Lagerstroemia* spp; đất ngập nước ngọt với các hồ trống trải và trảng cỏ ngập nước theo mùa, bao gồm các loài *Saccharum spontaneum*, *S. arundinaceum* and *Neyraudia arundinacea*; rừng ngập lụt ưu thế là các loài *Hydnocarpus anthelmintica* xen lẫn với *Ficus benjamina*; và hàng loạt các kiểu sinh cảnh thứ sinh, bao gồm trảng cỏ và rừng tre nửa (G. Polet pers. comm.).

Khu hệ thực vật Vườn quốc gia Cát Tiên đã ghi nhận hơn 1.300 loài thực vật bậc cao có mạch, trong số đó có 34 loài ghi trong Sách Đỏ Việt Nam và nhiều loài cây gỗ có giá trị như Gỗ đỏ *Azelia xylocarpa*, Xoay *Dialium cochinchinensis*, Cẩm lai *Dalbergia oliveri* và Dáng hương quả to *Pterocarpus macrocarpus* (Vũ Văn Dũng, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng, pers. comm.).

Cho đến nay đã ghi nhận 77 loài thú, 318 loài chim, 58 bò sát và 28 loài ếch nhái và 130 loài cá tại vườn quốc gia. Trong số đó có nhiều loài đang bị đe dọa toàn cầu (G. Polet pers. comm.).

Cát Tiên là một trong các khu quan trọng nhất để bảo tồn các loài thú lớn ở Việt Nam. Trong đó có các loài hiện đang có tại đây là Voi châu á *Elephas maximus*, Tê giác Java *Rhinoceros sondaicus*, Lợn rừng *Sus scrofa*, Nai *Cervus unicolor* và Bò tót *Bos gaurus*, trong đó trừ voi và tê giác các loài nêu trên có mật độ cao hơn bất kỳ nơi nào ở Việt Nam (Ling 2000). Quần thể loài thú lớn quan trọng nhất của Vườn quốc gia Cát tiên là quần thể Tê giác Java. Đây là nơi duy nhất ở Việt Nam và Thế Giới được biết có quần thể của phân loài Tê giác *R. s. annamiticus*. Tuy nhiên, số lượng quần thể và vùng phân bố của loài này ở vườn quốc gia đã suy giảm trong vòng hai thập kỷ

qua, và hiện tại ước tính số lượng quần thể từ 7-8 con, phân bố trong phạm vi 6.500 ha (Polet *et al.* 1999).

Vườn quốc gia Cát Tiên cũng có tầm quan trọng quốc gia để bảo tồn các loài linh trưởng, ở đây có nhiều loài linh trưởng liên quan đến bảo tồn bao gồm Voọc vá chân đen *Pygathrix nigripes*, Khỉ đuôi lợn *Macaca nemestrina* và Voọc đen má hung *Hylobates gabriellae* (Ling *et al.* 2000).

Vườn quốc gia Cát Tiên nằm trong Vùng Chim Đặc hữu (EBA) vùng đất thấp Nam Việt Nam và có quần thể của 3 loài trong vùng chim đặc hữu này là: Gà so cổ hung *Arborophila davidi*, Gà tiền mặt vàng *Polyplectron germaini* và Chích chạch má xám *Macronous kelleyi* (Stattersfield *et al.* 1998, Polet và Phạm Hữu Khánh 1999a). Cát Tiên cũng là điểm quan trọng để bảo tồn các loài chim nước. Trong số các loài chim nước bị đe dọa toàn cầu đã ghi nhận ở khu vực là Quắm cánh xanh *Pseudibis davisoni*, Ngan cánh trắng *Cairina scutulata* và Gà đầy nhỏ *Leptoptilos javanicus* (Polet và Phạm Hữu Khanh 1999a).

Một loài bò sát bị đe dọa toàn cầu trước đây có ở Vườn quốc gia Cát Tiên nhưng nay có vẻ như đã bị tuyệt chủng là Cá sấu nước ngọt *Crocodylus siamensis*. Một đợt khảo sát thực địa đối với loài này năm 1999 chưa tìm thấy bằng chứng nào về sự tồn tại của loài này ở vườn quốc gia (Bembrick và Cannon 1999). Tuy nhiên, tại đây đã có kế hoạch thả cá sấu nuôi vào vùng đất ngập nước của Vườn quốc gia Cát Tiên (Vietnam News 2000).

Các vấn đề về bảo tồn

Tổng số có 9.442 người sống bên trong Vườn quốc gia Cát Tiên. Cộng đồng dân cư ở đây thuộc các nhóm dân tộc Kinh, Tày, Châu Mạ, Stiêng (Ban Quản lý Vườn Quốc gia Cát Tiên 2000). Dân số trong vùng đệm là 170.000 người thuộc 32 xã và một thị trấn ở 8 huyện (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999). Hầu hết các cư dân ở vùng đệm thuộc các nhóm lớn là các nhóm dân tộc thiểu số bản địa là Châu Mạ và Stiêng, nhóm dân tộc di cư từ các tỉnh phía bắc Việt Nam bao gồm Tày, Nùng,

Dao và H'mông, và người Kinh định cư tại đây từ năm 1975. Mỗi một nhóm dân tộc có các hình thức sử dụng đất khác nhau và có các ảnh hưởng khác nhau đối với tài nguyên rừng của vườn quốc gia (Gilmour và Nguyễn Văn Sản 1999).

Gert Polet, điều phối viên của Dự án "Bảo tồn Vườn Quốc gia Cát Tiên của WWF", đã xác định có 4 vấn đề chính về bảo tồn ở vườn quốc gia theo thứ tự: (i) sự chuyển đổi đất rừng thành đất nông nghiệp làm giảm nơi sống của các loài đang bị đe dọa như tê giác, voi, hổ, gà so cổ hung. Sự chuyển đổi này chủ yếu do người dân đang sinh sống trong ranh giới của vườn, đặc biệt đối với khu vực Cát Lộc; (ii) hiện tượng khai thác lâm sản trái phép vẫn tiếp diễn như gỗ, song mây, các loài thú, chim và cá trong vườn quốc gia; (iii) sử dụng đất rừng làm nông nghiệp trong phạm vi vườn, không có sự kiểm soát của ban quản lý vườn. Vườn quốc gia chỉ kiểm soát đất rừng. Thiếu sự cộng tác của các cấp và các ngành ở địa phương, đặc biệt vấn đề đất nông nghiệp và công tác bảo tồn trong phạm vi vườn; và (iv) cuối cùng là kế hoạch xây dựng đập Đồng Nai 3 và 4 ở thượng nguồn của vườn quốc gia có thể gây ra giảm chiều cao dòng chảy của sông Đồng Nai. Dòng chảy của suối Đắc Lửa cung cấp nước cho các bầu trong đó có Bầu Sấu trong ranh giới của Vườn. Sự giảm dòng chảy trên sông Đồng Nai sẽ thu hẹp diện tích đất ngập nước là sinh thái quan trọng của các loài chim nước định cư và di cư và là nơi kiếm ăn của các loài thú móng guốc cũng như nơi đẻ trứng của nhiều loài cá di cư (G. Polet pers. comm.).

Nhiều biện pháp bảo tồn đang được xây dựng và thực hiện tại Vườn quốc gia Cát Tiên. Chuyển đổi đất rừng thành đất nông nghiệp phần lớn đã được kiểm soát, sau khi có sự hợp nhất ba vùng bảo tồn thành vườn quốc gia năm 1998, và sự tăng cường và bố trí lại lực lượng kiểm lâm (G. Polet pers. comm.).

Với sự hỗ trợ của dự án WWF, công tác quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên đang được quy hoạch lại. Trong kế hoạch quản lý mới, điều mong đợi là quy hoạch vườn quốc gia và cho mỗi vùng có các hoạt động cụ thể sẽ được thiết lập. Ranh giới vườn quốc gia cũng sẽ xác định lại để loại trừ các vùng

đất nông nghiệp nằm sát ranh giới có ít giá trị về đa dạng sinh học. Dân cư hiện đang định cư trong vườn tại nơi có giá trị đa dạng sinh học cao sẽ lập kế hoạch di dời, trong khi đó một số hộ gia đình được phép ở lại trong vườn nhưng phải có các cam kết đặc biệt và được cắm mốc ranh giới rõ ràng (G. Polet pers. comm.).

Vườn quốc gia và dự án của WWF hoạt động ở vườn tích cực triển khai các hoạt động hợp tác trao đổi thông tin và phối hợp hành động với các cấp chính quyền địa phương. Điều này có thể đạt được thông qua trao đổi trực tiếp, thường xuyên tổ chức các buổi thảo luận (G. Polet pers. comm.).

Dự án của WWF và WWF-Hoa Kỳ đã cung cấp đào tạo và trang thiết bị cho cán bộ kiểm lâm làm cho họ có thêm tự tin và hiệu quả hơn trong công tác kiểm tra bảo vệ rừng. Đã hỗ trợ hai đội kiểm soát cơ động để hoạt động trong vùng có Tê Giác. Đội cơ động bao gồm lực lượng bảo vệ rừng của vườn và người dân từ các làng bản (G. Polet pers. comm.).

Dự án của WWF đang tìm các biện pháp để làm giảm sự phụ thuộc của người dân vào nguồn tài nguyên thiên nhiên của vườn, bằng các hoạt động phát triển kinh tế xã hội vùng đệm, mà nó mang lại lợi ích cho bảo tồn (G. Polet pers. comm.).

Dự án của WWF và ban quản lý vườn đang giám sát tiến trình phát triển đập thủy điện trên sông Đồng Nai. Trong khi đó để hiểu biết được mối liên hệ giữa sông Đồng Nai và hệ thống đất ngập nước ở phía bắc của khu Nam Cát Tiên. Những nghiên cứu đã đang tiến hành để đề xuất hệ thống đất ngập nước Bàu Sấu vào hệ thống đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar (G. Polet pers. comm.).

Các giá trị khác

Rừng của Vườn quốc gia Cát Tiên đóng vai trò quan trọng đối với bảo vệ nguồn nước của hồ chứa nước Trị An, là nguồn nước hết sức quan trọng đối với sinh hoạt và công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Vườn Quốc gia Cát Tiên là nơi thu hút được nhiều khách du lịch trong nước, chủ yếu đến thăm vườn vào những ngày nghỉ cuối tuần từ Thành phố Hồ Chí Minh. Vườn cũng đang dần trở nên quen thuộc với các du khách nước ngoài, kể cả những người xem chim. Vị trí của vườn gần với Thành phố Hồ Chí Minh và trên tuyến du lịch Thành Phố Hồ Chí Minh-Đà Lạt, cơ sở hạ tầng cho du lịch của vườn phát triển tốt, dễ dàng nhìn thấy các loài động vật so với các vùng khác ở Việt Nam là những nhân tố giúp cho hoạt động du lịch của vườn tăng trưởng tốt. Tuy nhiên, nếu hoạt động du lịch không được quản lý hướng dẫn một cách cẩn thận, sẽ đặt ra những đe dọa đối với đa dạng sinh học của vườn quốc gia. Vì vậy cần thiết phải có các biện pháp kiểm soát phát triển du lịch với các vấn đề nhạy cảm về môi trường.

Các dự án có liên quan

WWF và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đang thực hiện "Dự án Bảo tồn Vườn quốc gia Cát Tiên", với sự tài trợ của chính phủ Hà Lan và Việt Nam. Dự án này tiến hành từ tháng 5 năm 1998 và sẽ tiếp tục đến tháng 4 năm 2003. Các mục tiêu lâu dài bao gồm: bảo tồn diện tích rừng mưa nhiệt đới và toàn bộ tính đa dạng sinh học của chúng ở Cát Tiên; duy trì quần thể Tê giác Java của vườn quốc gia; bảo vệ một phần lưu vực quan trọng đối với hồ chứa nước Trị An; giáo dục nâng cao ý thức của người dân về các giá trị thiên nhiên và sinh học của vườn và môi trường xung quanh nhằm tăng cường và tạo cơ hội thuận lợi cho vườn và cải thiện cuộc sống của các cộng đồng địa phương (G. Polet pers. comm.).

Để đạt được những nội dung bảo tồn phối hợp này, các cộng đồng sống ở trong hoặc xung quanh vườn phải trực tiếp tham gia vào tất cả các lĩnh vực xây dựng, thiết lập và đánh giá theo dõi dự án. Các mục tiêu trước mắt đối với vườn cụ thể là: thành lập ban quản lý vườn quốc gia có hiệu quả; Bảo tồn các kiểu rừng và các sinh cảnh quan trọng và tăng số lượng quần thể của các loài đang bị đe dọa toàn cầu cấp quốc gia và quốc tế định cư ở vườn; xây dựng chương trình nghiên cứu, theo dõi về động vật hoang dã và hệ sinh thái; nâng cao nhận thức của người dân về giá trị tự

nhiên và sinh học và môi trường được tăng cường; những cơ hội tăng thu nhập của vườn và cộng đồng địa phương được cải thiện thông qua phát triển cơ sở hạ tầng du lịch; và giảm sự phụ thuộc của cộng đồng vào tài nguyên thiên nhiên của vườn quốc gia (G. Polet pers. comm.).

Từ các nội dung trên, mục tiêu cơ bản là bảo vệ hệ sinh thái của vườn quốc gia Cát Tiên. Mục tiêu trước mắt hướng tới cán bộ vườn và các cộng đồng dân cư hiện đang có liên quan đến vườn (G. Polet pers. comm.).

Các hoạt động của dự án có thể gộp vào 4 lĩnh vực chính: xây dựng năng lực, nghiên cứu, phát triển cộng đồng và giáo dục bảo tồn. Hoạt động tăng cường năng lực bao gồm công tác đào tạo cán bộ vườn quốc gia và của các huyện có liên quan, cung cấp trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, và bảo dưỡng đường và đường tuần tra trong phạm vi vườn. Các hoạt động nghiên cứu bao gồm các nghiên cứu về hệ sinh thái và kinh tế-xã hội của vùng, với mục tiêu xây dựng kế hoạch quản lý tu chỉnh cho vườn quốc gia và để củng cố hướng tới can thiệp vào vùng đệm. Các hoạt động phát triển cộng đồng, các hoạt động mang lại lợi ích cho công tác bảo tồn nhằm giảm áp lực lên nguồn tài nguyên đa dạng sinh học của vườn. Giáo dục bảo tồn ở các trường học, vùng xung quanh vườn và khách thăm quan tới vườn bằng cách giới thiệu tài liệu giáo dục, huấn luyện giáo viên và xây dựng trung tâm du khách (G. Polet pers. comm.).

Dự án tài trợ thứ hai đang được thực hiện tại Vườn quốc gia Cát Tiên là Dự án "Phát triển nông thôn và Bảo vệ rừng". Dự án này đang được tiến hành bởi tỉnh và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn với nguồn vốn tài trợ của Ngân hàng Thế giới, chính phủ Việt Nam và chính phủ Hà Lan. Dự án tiến hành từ tháng 9/1999 và kéo dài đến tháng 8 năm 2003. Mục tiêu của dự án là giảm sự phụ thuộc của người dân vào tài nguyên thiên nhiên của vườn quốc gia với các hoạt động cùng để xướng và thực hiện phát triển cộng đồng, mang lại lợi ích từ bảo tồn, bao gồm giao khoán bảo vệ, và phát triển cơ sở hạ tầng trong vùng đệm của vườn (G. Polet pers. comm.).

Tổ chức Cá và Động vật hoang dã Hoa Kỳ (The US Fish and Wildlife Service) đã tài trợ ba dự

án nhỏ do WWF thực hiện ở Vườn quốc gia Cát Tiên. Dự án đầu tiên trong ba dự án là chiến dịch nhận thức về Tê giác Java ở Việt Nam. Dự án này đã thực hiện từ tháng 10/1999 đến tháng 8/2000, và với các tài liệu giáo dục trẻ em ở các trường phổ thông sống trong và xung quanh vườn quốc gia; những người hoạch định chính sách ra quyết định ở các cấp trung ương, các tỉnh và các xã (G. Polet pers. comm.).

Dự án thứ hai cũng do tổ chức trên tài trợ là phân tích gen thông qua mẫu phân của Tê giác Java, để đánh giá số lượng và thành phần của quần thể. Dự án này đã thực hiện từ tháng 6/1999 đến tháng 12 năm 2000, hợp tác với WWF Indonesia và trường đại học Columbia (G. Polet pers. comm.).

Dự án thứ ba, hiện đang thực hiện, với tên gọi "Tình trạng của loài Voi Châu á ở Vườn quốc gia Cát Tiên". Dự án đã bắt đầu thực hiện từ tháng 10 năm 2000, và sẽ tiếp tục đến tháng 12 năm 2001. Dự án hợp tác với Trung tâm Voi Châu á và Trung tâm Bảo tồn, Bangalo, Ấn Độ, và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh Vật. Các hoạt động của dự án bao gồm đào tạo cán bộ vườn quốc gia về lĩnh vực kỹ thuật giám sát và điều tra voi, các hoạt động giám sát trong năm, phân tích các số liệu về tình trạng voi trong vườn quốc gia và các vùng xung quanh (G. Polet pers. comm.).

Tài liệu tham khảo

Adler, H. J. (1990) The Crested Gibbon *Hylobates concolor* in the Nam Cat Tien Reserve, southern Vietnam. *Garrulax* 7: 6-10.

Anon. (1992) [Investment plan for Cat Loc Rhinoceros Reserve, Lam Dong province]. Da Lat: Lam Dong Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1993a) [Investment plan for Cat Tien National Park]. Hanoi: Ministry of Forestry. In Vietnamese.

Anon. (1993b) Management plan: Cat Tien National Park. Unofficial translation by WWF Indochina Programme.

- Anon. (1995) Javan (?) Rhino in Vietnam. Asian Rhinos 1: 11.
- Anon. (1997a) [Investment plan for Cat Tien National Park]. Hanoi: Ministry of Agriculture and Rural Development. In Vietnamese.
- Anon. (1997b) [Proposal for support for Cat Tien National Park and Cat Loc Rhinoceros Reserve]. Hanoi: Ministry of Agriculture and Rural Development. In Vietnamese.
- Anon. (1998) Action plan 1998/1999 for the survival of the Vietnamese Rhino in Cat Tien-Cat Loc National Park, Vietnam. Unpublished report to the International Rhino Foundation and the US Fish and Wildlife Service.
- Anon. (1999) [Report on inventory of flora in the Nam Cat Tien sector of Cat Tien National Park, Dong Nai province]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.
- Anon. (undated) The list of mammals in Cat Tien National Park. Unpublished list of mammals.
- Atkins, R. A. and Tentij, M. (1998) The Orange-necked Partridge *Arborophila davidi* and five other galliforms in two protected areas in southern Vietnam. Amsterdam: Institute of Systematics and Population Biology, University of Amsterdam.
- Atkins, R. A., Tentij, M., Pham Huu Khanh and Nguyen Tran Vy (1999) [The Orange-necked Partridge *Arborophila davidi* and five other galliforms in two protected areas in southern Vietnam]. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.
- Becker, I. (1999) A treasure in the forest. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House.
- Becker, I. (1999) [A treasure in the forest]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House. In Vietnamese.
- Becker, I. (2000) Rhinos in Cat Tien National Park. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House.
- Becker, I. (2000) [Rhinos in Cat Tien National Park]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House. In Vietnamese.
- Becker I. and Vu Trong Duyen (1999) The start of a tourism plan for and by Cat Tien National Park. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- Bembrick, J. and Cannon, Z (1999) A report on the Siamese Crocodile *Crocodylus siamensis* in Cat Tien National Park. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- Blanc L. (1998) [The forest formations of Cat Tien National Park structural and floristic characteristics, and studies of natural regeneration and successional dynamics]. Doctoral thesis submitted to Claude Bernard University, Lyon. In French.
- Blanc, L., Maury-Lechon, G. and Pascal, J.-P. (2000) Structure, floristic composition and natural regeneration in the forests of Cat Tien National Park, Vietnam: an analysis of the successional trends. Journal of Biogeography 27: 141-157.
- Bui Huu Manh and Wuytack, J. (in prep.) Fish fauna of Cat Tien National Park. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- Cao Van Sung, Dang Huy Huynh, Nguyen Xuan Dang, Le Xuan Canh, Pham Mong Giao and van Strien, N. (1998) A report on the results of training and field survey of Javan Rhinoceros in Cat Loc Nature Reserve (south Vietnam), April-May 1998. Unpublished report to Institute of Ecology and Biological Resources.
- Cao Van Sung, Eger, J. and Ngo Van Tri (2000) Preliminary report on bat survey in southern Vietnam. Tap Chi Sinh Hoc [Journal of Biology] 22(15)CD: 136-144. In Vietnamese.
- Cat Tien National Park (1999) Tourism Management Plan. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- Cat Tien National Park Management Board/Ban quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên (2000) [FPD questionnaire]. Cat Tien: Cat Tien National Park Management Board. In Vietnamese.

- Coinon, D. (1995) [Agricultural practices of the Ta Lai villagers inside Cat Tien National Park]. Lyon: University of Lyon. In French.
- Cox, R., Cools, J. W. F. and Ebregt, A. (1995) Cat Tien National Park Conservation Project: project proposal. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute and WWF.
- Cox, R., Cools, J. W. F. and Ebregt, A. (1995) [Cat Tien National Park Conservation Project: project proposal]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute and WWF. In Vietnamese.
- Davis, S. D., Heywood, V. H. and Hamilton, A. C. eds. (1995) Centres of plant diversity: a guide and strategy for their conservation. Cambridge, U.K.: WWF and IUCN.
- Dawson, S., Do Tuoc, Le Vu Khoi and Trinh Viet Cuong (1993) Elephant surveys in Vietnam. Hanoi: WWF Indochina Programme.
- de Cauwer, V. and de Wulf, R. (1994) Contribution to management planning in Nam Bai Cat Tien National Park, Vietnam, using spatial information techniques. Thesis submitted to University of Gent.
- Doan Canh and Thai Van Trung eds. (1990) [Study on scientific basis for sustainable use and ecosystem improvement at Nam Cat Tien]. Ho Chi Minh City: Centre for Environmental Research. In Vietnamese.
- Dossche, V., van Collie, F. and de Wulf, R. (1998) Comparative study of dendrological composition and structure of three nature reserves in Vietnam. Unpublished report to the Unit of Forest Management and Spatial Information Techniques, University of Ghent.
- Eames, J. C. and Robson, C. R. (1993) Threatened primates in southern Vietnam. *Oryx* 27(3) 146-154.
- Eames, J. C., Robson, C. R., Nguyen Cu and Truong Van La (1992) Forest bird surveys in Vietnam 1991. Unpublished report to the International Council for Bird Preservation.
- Eames, J. C., Nguyen Cu and Nguyen Ngoc Chinh (1993) [Cat Loc forest, the last habitat of Javan Rhinoceros in Vietnam]. Da Lat: Lam Dong Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.
- Farnes, R., Smith, T., Beste, H. and Beste, J. (1996) Bird list of Nam Bai Cat Tien National Park. Unpublished list of birds.
- Geissmann, T. (1995) The Yellow-cheeked Gibbon *Hylobates gabriellae* in Nam Bai Cat Tien (southern Vietnam) revisited. *Primates* 36(3) 447-455.
- Gilmour, D. A. and Nguyen Van San (1999) Buffer zone management in Vietnam. Hanoi: IUCN Vietnam.
- Green, A. J. (1992) The White-winged Wood Duck in Vietnam. *Garrulax* 9: 1-5.
- Haryono, M., Sugarjito, J., Pham Mong Giao, Vu Van Dung and Nguyen Xuan Dang (1993) Report of Javan Rhino *Rhinoceros sondaicus* survey in Vietnam. Unpublished report to WWF.
- Hoa, D.T., Nguyen Duy Khang, Tran Van Binh, Vu Trong Nghia and Lam Quoc Toan (1999) Report on the baseline survey in Village 5, Tien Hoang commune, Cat Tien district, Lam Dong province. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- Hoa, D.T., Nguyen Duy Khang, Tran Van Binh, Vu Trong Nghia and Lam Quoc Toan (2000) A survey of population in the villages of Gia Vien, Tien Hoang and Phuoc Cat 2, Cat Tien district, Lam Dong province. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.
- JICA/MARD (1996) The master plan study on Dong Nai river and surrounding basins water resources development.. Tokyo: Nippon Koei Co. Ltd.
- Le Dinh Thuy (2000) Avifauna in natural protected area Cat Loc, Lam Dong province. *Tap Chi Sinh Hoc [Journal of Biology]* 22(15)CD: 50-59. In Vietnamese.
- Ling, S. (2000) A survey of wild cattle and other mammals, Cat Tien National Park, Vietnam. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

MacNeil, D. J., Do Duc Khoi, Tran Minh Hien and Tham Hong Phuong (1997) [Training course on integrated conservation and development methodology: an introduction of tools and concepts]. Hanoi: WWF. In Vietnamese.

McDonough, T. (2000) Another creepy-crawly day in the woods. Vietnam News 1 October 2000.

Monastyrskii, A. L. (2000) Butterfly Fauna of Cat Tien National Park, Vietnam. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

Morris, G. E. (1986) The forest reserve of Nam Cat Tien in southern Vietnam. Garrulax 1: 3-8.

Morris, G. E. (1987) News of Nam Cat Tien. Garrulax 2: 3-5.

Morris, G. E. (1988) Nam Cat Tien - biosphere reserve? Garrulax 4: 1.

Morris, G. E. (1988) Recent sight records of birds at Nam Cat Tien. Garrulax 4: 11-13.

Morris, G. E. (1989) Progress at Tram Chim and Nam Cat Tien. Garrulax 6: 12.

Nguyen Quoc Thang (1988) Preliminary list of reptiles and amphibians in Nam Cat Tien Forest Reserve. Garrulax 5: 8-9.

Nguyen Tran Vy, Nguyen Hoang Hao, Le Van Tinh and Tran Dinh Hung (2000) [Distribution of seven pheasant species in Cat Tien National Park, Vietnam]. Cat Tien: Cat Tien National Park Management Board.

Nguyen Tran Vy, Nguyen Hoang Hao, Le Van Tinh and Tran Dinh Hung (2000) [Waterbird survey at Cat Tien National Park, Vietnam, 2000]. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project. In Vietnamese.

Nguyen Tran Vy, Tran Van Mui and Polet, G. (1999) The 1999 survey on water-related birds in Cat Tien National Park, Vietnam. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

Nguyen Xuan Dang, Ha Van Tue and Do Van Dat (1999) Study of the food plants of Javan Rhinoceros *Rhinoceros sondaicus annamiticus* at Cat Tien National. Cat Tien: WWF Cat Tien

National Park Conservation Project. In Vietnamese.

Polet, G. (2000) *List of reptiles and amphibians in Cat Tien National Park*. Unpublished list of reptiles and amphibians.

Polet, G. (in press) Co-management in protected area management: the case of Cat Tien National Park, southern Vietnam. Leiden: Centre for Environmental Science, Leiden University.

Polet, G. and Pham Huu Khanh (1999a) List of birds of Cat Tien National Park. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House. In English and Vietnamese.

Polet, G. and Pham Huu Khanh (1999b) On the Asian Elephants of Cat Tien National Park, Vietnam. Pp 40-45 in: F. V. Osborn and M. D. Vinton eds. Proceedings of the conference: conservation of the Asian Elephant in Indochina. Hanoi: Fauna and Flora International.

Polet, G. and Pham Huu Khanh (2000) *List of mammals of Cat Tien National Park*. Unpublished list of mammals.

Polet, G. and Tran Van Mui (1999) [Javan Rhinoceros in Vietnam]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House. In Vietnamese.

Polet, G. and Tran Van Mui (1999) Javan Rhinoceros in Vietnam. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Publishing House.

Polet, G. and Tran Van Mui (1999) Notes on the wetlands of Cat Tien National Park, Vietnam. Vida Silvestre Neotropical 7(1) 46-48.

Polet, G., Tran Van Mui, Nguyen Xuan Dang, Bui Huu Manh and Baltzer, M. (1999) The Javan Rhinos, *Rhinoceros sondaicus annamiticus*, of Cat Tien National Park, Vietnam: current status and management implications. Pachyderm 27: 34-48.

Raloff, J. (1999) Rarest of the rare: remote-camera images and dung-heap data give a portrait of Vietnam's rhinos. Science News 156: 153-156.

Robson, C. R. (1991) The avifauna of the Nam Cat Tien National Park. *Garrulax* 8: 4-9.

Robson, C. R., Eames, J. C., Newman, M., Nguyen Cu and Truong Van La (1991) Forest bird surveys in Vietnam 1989/1990: final report. Unpublished report to the International Council for Bird Preservation.

Robson, C. R., Eames, J. C., Nguyen Cu and Truong Van La (1993a) Birds recorded during the third BirdLife/Forest Birds Working Group expedition in Vietnam. *Forktail* 9: 89-119.

Robson, C. R., Eames, J.C., Nguyen Cu and Truong Van La (1993b) Further recent records of birds from Vietnam. *Forktail* 8: 25-52.

Royal Ontario Museum and University of Toronto (1998) Expedition to Cat Tien National Park. Toronto: Royal Ontario Museum and the University of Toronto.

Santiapillai, C., Pham Mong Giao and Vu Van Dung (1993) Conservation and management of Javan Rhino *Rhinoceros sondaicus annamiticus* in Vietnam. *Tiger Paper* 20(4) 7-15.

Schaller, G. B., Nguyen Xuan Dang, Le Dinh Thuy and Vo Thanh Son (1990) Javan Rhinoceros in Vietnam. *Oryx* 24(2) 77-80.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Spitzer, K., Leps, J. and Zacharda, M. eds. (1991) Nam Cat Tien: Czechoslovak Vietnamese expedition, November 1989. Ceske Budejovice: Institute of Entomology, Czechoslovak Academy of Sciences.

Thai Van Trung (1986) The forest reserve of Nam Cat Tien in southern Vietnam. *Garrulax* 1: 3-6.

Thai Van Trung (1988) General features of oecogenic factors and vegetation types in the tropical lowland mixed dipterocarp rain forest ecosystem at Nam Cat Tien Forest Reserve. *Garrulax* 4: 6-9.

Truong Quang Tam (1988) A preliminary list of epiphyte orchids at Nam Cat Tien Forest Reserve. *Garrulax* 4: 10.

Truong Quang Tam (1991) The significance of the Nam Cat Tien Forest Reserve for conservation of botanical values. *Garrulax* 8: 1-3.

Vandekerkhove, K., de Wulf, R. and Nguyen Ngoc Chinh (1993) Dendrology and forest structure of Nam Bai Cat Tien National Park, Vietnam. Hanoi: WWF International.

Vietnam News (2000) Farm-raised crocs returned to wilds of Cat Tien National Park. *Vietnam News* 28 October 2000.

Vo Thanh Son (1991) Human impact on the last surviving Javan Rhinoceros population in Vietnam and proposed conservation measures. Report presented at the Workshop on Rural Ecosystem Sustainability held at the Environment and Policy Institute of the East-West Centre in 1991.

Wells, P. (1999) Rapid assessment of law enforcement and park protection in the Cat Tien National Park, Vietnam. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

Wells, P. (2000) Forest guard patrol course in the Cat Tien National Park, Vietnam. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

Wuytack, J. (2000) The wetlands of Cat Tien National Park: feasibility study for nomination of Bau Sau wetlands complex as a Ramsar site. Cat Tien: WWF Cat Tien National Park Conservation Project.

WWF International (1999) First ever photos of rare rhino in Vietnam. Press Release by WWF International, 15 July 1999.